Phụ lục II.12

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG - NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo QĐ số 1509/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2021 của Giám đốc Sở GDĐT Quảng Nam)

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Tên trường THCS	Đối tượng tuyển thẳng	Điểm UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTBCN Toán 9, Văn 9
1	PHẠM NGUYỄN THANH LAM	Nữ	4/11/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	3				
2	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	Nữ	9/19/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	3				
3	TRÀ LINH GIANG	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	3				
4	TRẦN NGỌC TUẤN	Nam	9/25/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	3				
5	TRẦN THỊ KIM NHI	Nữ	2/22/2005	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	3				
6	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Nữ	8/22/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	3				
7	NGUYỄN DUY BÌNH	Nam	3/23/2005	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	3				
8	NGUYỄN THỊ BỘI UYÊN	Nữ	9/27/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.7	19.1
9	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	8/1/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.6	19.1
10	ĐỖ QUỐC PHONG	Nam	1/28/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.5	18.8
11	CAO LÊ VY THẢO	Nữ	2/19/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.5	18.5
12	VÕ THỊ THANH NHÀN	Nữ	1/30/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.5	18.5
13	VÕ NGỌC LINH	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.5	18.1
14	TRẦN VĂN HỢP	Nam	5/19/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.4	18.7
15	ĐOÀN TRÀ MY	Nữ	4/24/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.4	18.4
16	NGUYỄN HUỲNH LƯU HÂN	Nữ	10/25/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.4	18.4
17	PHẠM THỊ PHƯƠNG YÊN	Nữ	10/31/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.4	17.6
18	PHAN THỊ THẢO LY	Nữ	6/21/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.3	18.9
19	NGUYỄN THỊ NHI	Nữ	3/9/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.3	18.6
20	TRƯƠNG QUỲNH NHƯ	Nữ	1/12/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.3	18.4
21	HỒ THỊ THANH THÚY	Nữ	10/2/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.3	18.3
22	ĐỒNG PHƯƠNG NHI	Nữ	3/14/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.2	18.5
23	VÕ NGUYÊN KHANG	Nam	6/12/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.2	18.4

24	NGUYỄN ĐỨC DIỆU NGUYÊN	Nữ	3/8/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.2	18.0
25	VÕ HOÀNG NGÂN	Nữ	4/4/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.2	17.9
26	VÕ THÁI HÒA	Nam	8/25/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.2	17.6
27	ĐOÀN THỊ NI NA	Nữ	8/15/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.2	17.0
28	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	8/4/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.1	18.2
29	TRẦN NGUYỄN NHẬT THY	Nữ	10/5/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.1	18.2
30	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	3/18/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.1	18.2
31	CAO THỊ ÁI NY	Nữ	1/30/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.1	18.0
32	NGUYỄN BÌNH GIANG	Nữ	10/16/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.1	17.4
33	NGUYỄN NGỌC HẰNG	Nữ	6/24/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.0	18.2
34	PHẠM VŨ NHƯ QUỲNH	Nữ	10/1/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.0	18.2
35	ĐOÀN THỊ THÚY HẰNG	Nữ	11/28/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.0	18.0
36	VÕ MINH THÔNG	Nam	1/17/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.0	17.2
37	HUỲNH PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	3/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	9.0	17.2
38	THÁI THỊ NGUYÊN LINH	Nữ	8/10/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.9	17.6
39	PHAN GIA KHIÊM	Nam	11/19/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.9	17.4
40	TRƯƠNG THỊ LỤC UYỂN	Nữ	1/9/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.9	17.3
41	NGUYỄN PHÙNG HÀ VI	Nữ	11/11/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.9	17.2
42	MAI PHÚC VĨNH	Nam	7/10/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	18.1
43	TRẦN THỊ ANH THÙY	Nữ	9/3/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.8
44	HUỲNH HOÀNG ANH	Nam	4/24/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.7
45	HUỲNH ANH KHOA	Nam	8/25/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.7
46	HUỲNH THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	8/24/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.5
47	TRẦN THANH HOÀNG	Nam	3/8/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.5
48	TẠ QUANG BẢO	Nam	3/7/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.4
49	NGUYỄN TRÀ ANH THƯ	Nữ	5/8/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.2
50	LÊ THỊ VÂN THÙY	Nữ	7/29/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.8	17.0
51	THÁI THỊ TRÚC NGUYÊN	Nữ	2/21/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	17.5
52	VÕ TĂNG BÍCH NHO	Nữ	4/12/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	17.4
53	ĐỒNG THỊ DIỆU	Nữ	7/6/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	17.1

54	LỮ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	10/22/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	16.9
55	HUỲNH PHÚC GIA	Nam	12/16/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	16.8
56	HUỲNH THỊ HỒNG ÂN	Nữ	8/13/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	16.8
57	HUỲNH THỊ YẾN NHI	Nữ	6/19/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	16.8
58	NGUYỄN THỊ KIM THƯƠNG	Nữ	5/28/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.7	16.4
59	TRẦN MỸ LỆ	Nữ	2/21/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	17.7
60	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	Nữ	9/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	17.5
61	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Nam	6/10/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	17.1
62	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Nam	6/10/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	17.1
63	PHẠM HOÀNG TÚ	Nam	9/28/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	17.0
64	PHẠM THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	3/18/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	17.0
65	NGUYỄN KIỀU OANH	Nữ	4/12/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.9
66	TRƯƠNG THỊ KHÁNH TRINH	Nữ	3/20/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.8
67	VÕ THỊ TỐ TRINH	Nữ	2/21/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.8
68	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	11/8/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.7
69	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	10/18/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.5
70	NGÔ GIA HÂN	Nữ	4/6/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.2
71	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	7/12/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	16.2
72	NGUYỄN HỒNG TẤN PHÁT	Nam	1/25/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.6	15.8
73	PHAN THỊ QUÝ QUY	Nữ	5/28/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.5	17.3
74	BÙI BẢO NGỌC	Nữ	5/19/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.5	17.2
75	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	9/30/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.5	17.0
76	NGUYỄN THU NGÂN	Nữ	9/10/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.5	16.7
77	LÂM NHẬT TRƯỜNG PHƯỚC	Nam	12/20/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.5	16.4
78	VÕ TRẦN CHÂU PHA	Nữ	5/4/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	18.1
79	NGUYỄN THỊ HOÀI NY	Nữ	1/30/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	17.2
80	NGUYỄN THỊ THÚY	Nữ	6/30/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	17.0
81	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	9/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	16.7
82	LÊ THỊ MINH THƯ	Nữ	5/7/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	16.7
83	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	2/8/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	16.5

84	TRẦN THỊ THU HIỀN	Nữ	1/21/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	16.2
85	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	6/20/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.4	15.1
86	NGÔ THỊ MỸ UYÊN	Nữ	5/14/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.3	17.2
87	CAO THỊ MỸ HẬU	Nữ	5/19/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.3	17.2
88	VÕ THỊ THANH THẢO	Nữ	8/5/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.3	16.5
89	NGUYỄN THỊ LIỄU	Nữ	3/17/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.2	16.4
90	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	3/26/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.2	16.3
91	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	1/15/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.2	16.3
92	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	Nữ	10/23/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.1	16.4
93	LÊ THỊ YẾN NGUYỆT	Nữ	1/3/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.1	15.3
94	NGUYỄN THANH PHÁT	Nam	5/18/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.0	16.5
95	TRƯƠNG THỊ NƯƠNG	Nữ	2/2/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.0	15.4
96	NGUYỄN HỒ BẢO TRỌNG	Nam	8/10/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.0	15.1
97	TRỊNH THỊ KIỀU OANH	Nữ	7/15/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	40.0	8.0	15.1
98	PHAN THỊ YẾN NHI	Nữ	10/2/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	9.2	17.6
99	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	1/24/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	9.0	17.1
100	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	1/3/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.8	16.5
101	TRƯƠNG CÔNG ĐẠT	Nam	10/6/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.7	17.0
102	NGUYỄN ĐÌNH PHÁP	Nam	1/21/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.7	16.8
103	VÕ THỊ TỐ TRINH	Nữ	9/6/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.7	16.2
104	HUỲNH THỊ THANH UYÊN	Nữ	7/1/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.6	17.5
105	NGUYỄN VĂN DUY	Nam	3/20/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.6	17.2
106	ĐOÀN NGỌC TIÊN	Nam	1/1/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.6	15.5
107	LÊ THỊ ANH THƯ	Nữ	5/7/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.5	16.8
108	ĐOÀN TUẤN LONG	Nam	3/14/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.5	16.4
109	LÊ VÕ HOÀI YÊN	Nữ	4/28/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.5	16.1
110	PHẠM NGỌC PHƯỚC	Nam	3/2/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.4	17.0
111	NGUYỄN THỊ NINH KIỀU	Nữ	9/29/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.4	16.4
112	HỒ ĐỨC MẠNH	Nam	2/6/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.4	16.3
113	LÊ PHƯƠNG TRÚC	Nữ	3/26/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.4	16.3

114	LƯƠNG THỊ THÙY DUNG	Nữ	6/24/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.3	17.1
115	ĐỖ TRUNG VŨ	Nam	4/5/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.3	16.7
116	HUỲNH TRÀ MY	Nữ	6/25/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.3	16.3
117	HUỲNH DUY PHƯỚC TÚ	Nam	7/28/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.3	15.1
118	CÁI ANH QUỐC	Nam	5/28/2006	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.2	16.2
119	HUỲNH THỊ NHƯ NGỌC	Nữ	5/20/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.2	16.1
120	KIỀU NGỌC ANH	Nữ	7/4/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.1	16.1
121	NGUYỄN THANH KỲ	Nam	2/3/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.0	16.1
122	VÕ NGỌC PHI	Nam	10/23/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.0	15.4
123	VÕ MINH HIẾU	Nam	5/3/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	8.0	15.0
124	TRÀ BẢO YẾN	Nữ	1/31/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	7.6	13.6
125	LÊ TRƯỜNG SINH	Nam	3/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	39.0	7.5	15.0
126	NGUYỄN VĨNH HUY	Nam	7/2/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.7	16.3
127	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆU	Nữ	2/8/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.6	16.6
128	LÊ QUỐC DUY	Nam	5/11/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.4	16.9
129	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	11/24/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.3	16.4
130	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	1/17/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.3	16.0
131	PHAN THỊ CÁT TIÊN	Nữ	8/20/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.2	16.5
132	TRẦN PHẠM YẾN NHI	Nữ	1/13/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.2	16.5
133	BÙI THỊ THU HIẾN	Nữ	10/21/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.2	15.0
134	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	9/2/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.2	14.7
135	PHẠM THỊ TIỂU BẢO	Nữ	10/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.1	16.4
136	PHẠM LÊ THÚY HIỀN	Nữ	9/29/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.1	14.6
137	THÁI VIẾT HƯNG	Nam	1/12/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	8.0	15.7
138	NGUYỄN PHÚ KHÁNH	Nam	1/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	7.9	15.1
139	TRẦN MINH THIỆN	Nam	3/19/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	7.9	15.0
140	TRỊNH THỊ NY NA	Nữ	6/20/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	7.7	16.1
141	PHẠM HOÀI NAM	Nam	8/22/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	7.6	14.4
142	ĐỖ GIA HÂN	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	38.0	7.5	15.2
143	LÊ THỊ ÁNH QUYÊN	Nữ	11/30/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.5	15.9

144	PHẠM GIA HUY	Nam	12/17/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.4	16.8
145	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	2/17/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.4	16.3
146	HUỲNH THỊ MAI LY	Nữ	4/10/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.4	16.1
147	HUỲNH VĨNH UYÊN	Nữ	2/11/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.4	15.8
148	HÀ NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	3/4/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.3	15.8
149	NGUYỄN THỊ LY NA	Nữ	10/26/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.3	15.3
150	BÙI THỊ VI NA	Nữ	9/9/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.2	16.3
151	THÁI VIẾT TOÀN	Nam	12/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.2	14.6
152	NGUYỄN THỊ THÚY OANH	Nữ	7/26/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.1	16.8
153	PHAN VĂN HỢP	Nam	3/10/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.1	16.5
154	THÁI VIẾT PHI	Nam	2/25/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.1	16.2
155	LÊ QUỐC VIỆT	Nam	5/23/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.1	15.6
156	NGUYỄN ĐỖ TÚ TÀI	Nam	7/31/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.1	15.4
157	HỒ THỊ THÙY DUNG	Nữ	5/30/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.1	15.3
158	DƯƠNG THỊ PHÚC HẬU	Nữ	1/4/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.0	16.4
159	PHẠM BẢO NHƯ	Nữ	7/30/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.0	15.9
160	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	5/13/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.0	15.3
161	HUỲNH NHẬT NAM	Nam	11/18/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.0	15.3
162	NGUYỄN THỊ TUYỀN	Nữ	11/13/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.0	15.2
163	DƯƠNG TRÚC LINH	Nữ	8/11/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	8.0	14.5
164	HOÀNG PHẠM THẢO UYÊN	Nữ	6/4/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.9	15.5
165	NGUYỄN LAM SƠN	Nam	7/2/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.9	14.7
166	NGUYỄN CÔNG HỮU	Nam	5/21/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.9	14.2
167	TRẦN PHƯỚC TUẤN	Nam	2/17/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.8	15.2
168	HUỲNH THỊ VY NA	Nữ	6/13/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.8	15.0
169	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	6/25/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.7	15.7
170	NGUYỄN HỮU KHANH	Nam	5/25/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.7	15.4
171	HOÀNG ANH DUY	Nam	11/22/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.6	15.1
172	NGUYỄN THỊ LÀNH	Nữ	7/11/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.6	14.7
173	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Nam	11/29/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.6	14.6

174	TRƯƠNG NHẬT KHA	Nam	8/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.6	13.3
175	DẶNG THỊ PHƯƠNG DIỄM	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	37.0	7.2	13.5
176	TRẦN THỊ QUỲNH NHI	Nữ	8/28/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	8.1	15.4
177	VÕ VĂN AN	Nam	2/11/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	8.1	15.2
178	NGUYỄN THỊ NGỌC KHANH	Nữ	1/24/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	8.1	14.9
179	HỒ VĂN PHƯỚC	Nam	1/1/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	8.0	14.6
180	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	9/7/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.9	16.1
181	NGUYỄN NGỌC VŨ	Nam	8/13/2005	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.9	15.6
182	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Nam	9/21/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.9	15.2
183	ĐOÀN THỊ HOÀI THI	Nữ	2/1/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.9	15.0
184	LÊ THỊ MỸ TIÊN	Nữ	10/20/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.9	14.9
185	TRẦN THỊ THẢO VY	Nữ	4/10/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.9	14.4
186	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.8	15.4
187	HUỲNH THỊNH VĂN	Nữ	1/9/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.8	15.2
188	ĐỖ MỸ KIỀU	Nữ	3/29/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.8	15.2
189	NGUYỄN THỊ THẢO VY	Nữ	4/25/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.8	14.2
190	TRỊNH NGỌC NAM	Nam	9/26/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.8	14.1
191	MAI HUỲNH CHÍ VĨ	Nam	9/21/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.8	13.7
192	VÕ THỊ MINH HIỀN	Nữ	10/12/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	15.8
193	VÕ HỮU THỊNH	Nam	9/7/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	15.5
194	TRẦN DUY HIẾU	Nam	6/22/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	15.0
195	TRẦN THỊ KỲ PHƯƠNG	Nữ	12/16/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	14.9
196	VÕ THỊ HỒNG LINH	Nữ	4/4/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	14.8
197	LÊ ÁNH VI	Nữ	3/8/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	14.5
198	TRẦM THỊ QUYÊN	Nữ	1/11/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.7	14.4
199	ĐINH THỊ THÙY TRANG	Nữ	4/4/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.6	15.0
200	HUỲNH THỊ THẢO TRINH	Nữ	4/1/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.6	14.8
201	NGUYỄN MAI DUYÊN	Nữ	9/20/2005	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.6	14.5
202	PHẠM THỊ THANH THẢO	Nữ	10/10/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.6	14.3
203	NGUYỄN THẢO ĐOAN	Nữ	3/2/2006	Trường THCS Nguyễn Du	0	0.0	36.0	7.6	14.3

204	HUỲNH ANH BẢO	Nam	5/27/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.6	14.1
205	NGUYỄN THỊ THANH DUYÊN	Nữ	2/9/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.6	14.0
206	VÕ THỊ THANH HIỀN	Nữ	10/12/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.5	14.6
207	PHẠM THỊ KIM LIÊN	Nữ	9/27/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.5	14.1
208	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	Nữ	2/26/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.5	12.9
209	DƯƠNG THỊ MINH THƯ	Nữ	6/30/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.4	15.1
210	VÕ THỊ KIM ÁNH	Nữ	9/17/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.4	14.6
211	HUỲNH THỊ THẢO NHI	Nữ	4/1/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.4	14.5
212	ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	4/10/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.4	14.4
213	NGUYỄN VŨ ĐOÀN	Nam	5/22/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.4	14.3
214	NGUYỄN HOÀI THƠ	Nữ	4/16/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.4	14.0
215	VÕ THỊ YẾN NHI	Nữ	2/23/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.3	14.8
216	ĐOÀN NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	Nam	10/22/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.3	14.4
217	LÊ THANH QUẢNG	Nam	11/10/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.3	13.6
218	VÕ THỊ HỒNG TRANG	Nữ	3/14/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.3	13.4
219	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	3/4/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.3	13.1
220	NGUYỄN QUANG PHÚC	Nam	8/18/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.2	15.2
221	BÙI THỊ THÙY TRANG	Nữ	3/22/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.2	14.3
222	NGUYỄN VŨ QUÂN	Nam,	6/26/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.2	14.1
223	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.2	13.8
224	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂN	Nữ	3/8/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.2	13.7
225	TRẦN MINH HÒA	Nam	11/19/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.1	15.0
226	NGUYỄN NGỌC ĐẠT	Nam	2/1/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.1	13.6
227	ĐOÀN THỊ TRÚC MAI	Nữ	1/6/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.1	12.6
228	TRẦN GIA HUY	Nam	4/30/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.0	13.8
229	NGÔ NGUYỄN SƠN	Nam	5/31/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.0	12.9
230	MAI THỊ MỸ HẠ	Nữ	11/11/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.0	12.8
231	PHẠM THỊ TÚ TRINH	Nữ	12/3/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	7.0	12.7
232	PHAN PHẠM HUY ĐẠT	Nam	10/18/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	6.8	13.8
233	NGUYỄN HOÀNG MINH NGUYÊ	Nữ	9/19/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	6.8	12.2

234	NGUYỄN THỊ HOÀNG AN	Nữ	2/11/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	6.8	12.0
235	ĐOÀN MINH TRÍ	Nam	2/16/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	36.0	6.7	13.0
236	VŨ ĐÌNH QUÂN	Nam	8/9/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	35.0	8.4	15.6
237	TÔN THẤT PHONG	Nam	1/28/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	35.0	8.3	16.2
238	DƯƠNG THỊ MỸ YẾN	Nữ	8/10/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	35.0	8.1	14.8
239	LÊ THỊ MY	Nữ	7/4/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	35.0	8.0	15.4
240	LÊ VĂN KHÁNH DUY	Nam	4/15/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	35.0	7.1	14.0
241	NGUYỄN THỊ HẰNG NI	Nữ	1/12/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	35.0	6.8	11.9
242	HUỲNH YẾN VY	Nữ	5/20/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	8.0	15.1
243	THÁI THỊ THANH VY	Nữ	9/19/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.9	14.9
244	MAI NGUYÊN TRÂM	Nữ	9/24/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.8	15.2
245	NGUYỄN THỊ HẰNG	Nữ	1/10/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.7	14.8
246	NGUYỄN MINH VỸ	Nam	2/7/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.7	14.1
247	ĐỖ ĐOÀN LỆ RI	Nữ	3/17/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.7	13.7
248	NGUYỄN THỊ KIM VY	Nữ	10/1/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.6	15.1
249	HỒ ĐỨC ĐÔNG	Nam	12/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.6	14.8
250	TRÀ VĂN TỴ	Nam	5/9/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.5	14.8
251	TRIỆU THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	12/11/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.5	14.7
252	LÊ TẤN DOÃN	Nam	3/3/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.5	13.6
253	PHAN THỊ NHƯ HOÀNG	Nữ	11/13/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.5	12.8
254	ĐINH THỊ TƯỜNG VI	Nữ	4/20/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.4	14.1
255	PHAN THANH NGÂN	Nữ	9/23/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.4	14.1
256	PHẠM THỊ LƯU HẠ	Nữ	7/8/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.4	14.0
257	PHẠM HỮU KỲ	Nam	3/5/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.4	13.1
258	HUỲNH NGUYỄN TẤN HẢI	Nam	9/20/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.4	12.3
259	HUỲNH THỊ NHƯ Ý	Nữ	8/8/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.4	11.8
260	ĐỖ QUỐC UY	Nam	2/28/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	14.6
261	NGUYỄN NHẬT LUÂN	Nam	6/20/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	14.3
262	NGUYỄN MẠNH TRUNG	Nam	2/12/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	14.3
263	NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	Nữ	10/30/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	13.9

264	NGÔ THỊ LY NA	Nữ	10/19/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	13.7
265	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	3/8/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	13.5
266	THÁI THỊ PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	12/11/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	13.1
267	NGUYỄN THÁI SƠN	Nam	4/4/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.3	12.2
268	NGUYỄN THỊ LY LY	Nữ	6/30/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	13.7
269	THÁI THỊ LỆ TRINH	Nữ	6/1/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	13.5
270	NGUYỄN HÙNG KHANH	Nam	5/16/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	13.5
271	TRƯƠNG THỊ MỸ PHÚC	Nữ	9/5/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	13.4
272	NGUYỄN THỊ KIỀU GIANG	Nữ	9/26/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	12.4
273	THÁI THỊ KIM YẾN	Nữ	10/21/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	12.2
274	HỒ NGỌC THIỆN	Nam	2/20/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.2	11.8
275	PHAN NGUYỄN YẾN QUỲNH	Nữ	2/18/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.1	14.3
276	TRỊNH THỊ HIỀN TRANG	Nữ	2/13/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.1	14.2
277	PHẠM ĐỨC KHÁNH HƯNG	Nam	1/12/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.1	14.2
278	NGUYỄN TRẦN HUY	Nam	4/18/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.1	13.9
279	PHẠM ĐĂNG QUANG	Nam	11/14/2006	THCS Lê Cơ	0	0.0	34.0	7.1	13.6
280	PHẠM NGUYỄN MINH TRUNG	Nam	10/14/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.1	12.8
281	NGUYỄN NGỌC ANH ĐỨC	Nam	6/6/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	7.0	13.7
282	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	Nam	10/23/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.9	14.6
283	ĐINH HOÀNG VỸ	Nam	1/29/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.9	13.3
284	NGÔ VĂN TÍN	Nam	5/20/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.9	13.2
285	PHAN ĐỨC THẮNG	Nam	1/11/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.8	14.0
286	TRƯƠNG VĂN HUY	Nam	6/7/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.8	13.6
287	HUỲNH TRẦN NGỌC HƯNG	Nam	6/17/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.8	13.5
288	LƯƠNG VĂN DUY HIỆP	Nam	11/20/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.7	10.9
289	TRẦN VĂN TIN	Nam	6/5/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.6	12.9
290	TRẦN BÁ DƯƠNG	Nam	7/7/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.6	12.7
291	NGUYỄN THÀNH AN	Nam	6/14/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.5	13.3
292	NGUYỄN HOÀNG PHI LONG	Nam	9/27/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	34.0	6.4	11.6
293	VÕ VĂN TRÍ	Nam	1/2/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	33.0	7.5	14.5

294	HUỲNH THỊ THÙY TRANG	Nữ	3/28/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.7	14.4
295	NGUYỄN VŨ GIA BÃO	Nam	7/16/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.7	12.9
296	TRƯƠNG GIA KIỆT	Nam	9/2/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.6	15.1
297	TRẦN GIA THỊNH	Nam	5/12/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.6	14.3
298	BÙI DANH CHÍNH	Nam	5/25/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.6	14.2
299	DƯƠNG NHƯ HỒNG LÊ	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.6	13.9
300	HUỲNH NGỌC SỸ	Nam	7/25/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.6	13.5
301	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	Nữ	4/25/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.5	14.4
302	HUỲNH THỊ KIỀU LINH	Nữ	4/22/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.5	14.1
303	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	Nữ	9/21/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.4	14.2
304	LÊ TRƯỜNG BẢO	Nam	9/13/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.4	13.8
305	VÕ NGUYỄN CÔNG HẬU	Nam	10/10/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.4	13.3
306	HOÀNG VŨ HẰNG NI	Nữ	9/20/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.3	13.7
307	TRẦN QUỐC VŨ	Nam	2/3/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.3	13.6
308	ĐỖ PHƯỚC NGUYÊN	Nam	5/30/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.3	11.6
309	BÙI NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	5/7/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.2	14.3
310	ĐOÀN MINH VI	Nữ	8/20/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.2	13.9
311	NGUYỄN XUÂN TIÊN	Nam	4/1/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.2	13.6
312	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Nữ	2/20/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.2	12.3
313	ĐOÀN VĂN THỊNH	Nam	11/15/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	14.2
314	PHẠM KIM YẾN	Nữ	10/25/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	13.8
315	TRẦM TRẠCH LUÂN	Nam	4/5/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	13.6
316	NGUYỄN THỊ DIỆU ANH	Nữ	2/15/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	13.4
317	HỒ THỊ THU HIỀN	Nữ	9/20/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	13.4
318	NGUYỄN DUY DINH	Nam	2/28/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	13.4
319	ĐÀO MINH ĐẠT	Nam	8/20/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	12.5
320	PHẠM NGỌC THẠCH	Nam	3/13/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	12.4
321	BÙI VĂN AN	Nam	5/3/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	12.3
322	LÊ TIẾT BẢN	Nam	8/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.1	12.0
323	TRẦN VĂN VŨ	Nam	11/5/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.0	13.7

324	VÕ THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	6/3/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.0	13.4
325	ĐẶNG NGỌC HOÀNG DUY	Nam	7/3/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.0	13.3
326	PHAN CÔNG TRÃI	Nam	10/13/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.0	13.3
327	NGUYỄN NHƯ TUYẾT	Nữ	1/22/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.0	12.7
328	TRƯƠNG THỊ KHÁNH LIÊU	Nữ	1/1/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	7.0	12.2
329	NGUYỄN TUẤN VŨ	Nam	8/2/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	13.9
330	TRẦN THANH TÂM	Nam	1/1/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	13.8
331	TRƯƠNG VĂN NGUYÊN	Nam	4/15/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	12.6
332	PHẠM CÔNG HẬU	Nam	1/24/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	12.5
333	NGUYỄN HOÀNG ÂN	Nam	10/3/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	12.4
334	TRẦN MINH TRƯỜNG	Nam	4/25/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	11.6
335	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	4/1/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.9	11.0
336	NGUYỄN TRỊNH CÔNG THIỆN	Nam	6/27/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.7	12.9
337	HỒ THỊ KIM LOAN	Nữ	12/28/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.7	11.9
338	LÊ CÔNG CHÁNH	Nam	1/10/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.7	11.5
339	TÔ THỊ TỈNH	Nữ	9/1/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.5	12.3
340	PHAN XUÂN TRÍ	Nam	11/25/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.5	12.1
341	VÕ VĂN VŨ	Nam	10/13/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.4	12.6
342	NGÔ MINH DUY	Nam	10/19/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.4	11.6
343	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	5/2/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	32.0	6.4	11.0
344	NGUYỄN THỊ KIỀU	Nữ	2/2/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	31.0	8.1	13.9
345	UNG NGUYÊN HOÀNG	Nam	8/19/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	31.0	7.3	13.9
346	MAI TIẾN DŨNG	Nam	4/4/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	31.0	7.1	13.5
347	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	1/11/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.8	14.1
348	PHẠM VĂN HUY	Nam	5/13/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.5	14.5
349	TRẦN THỊ MỸ LIÊN	Nữ	10/26/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.4	14.9
350	TRẦN THỊ MỸ LOAN	Nữ	10/26/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.4	14.9
351	HUỲNH THỊ VI NA	Nữ	9/19/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.3	13.4
352	LÊ QUỐC DỰ	Nam	1/15/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.3	13.3
353	TRIỆU THỊ NHƯ ÁNH	Nữ	8/6/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.2	12.2

354	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	11/2/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.1	13.1
355	HUỲNH THỊ KIM GIANG	Nữ	12/20/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.1	13.1
356	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	Nữ	4/3/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.1	12.7
357	ĐỖ HUỲNH THỊ THU THẢO	Nữ	7/10/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.1	12.3
358	LÊ QUỐC VINH	Nam	1/15/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.1	12.2
359	PHẠM NGUYỄN HOÀNG NHI	Nữ	10/20/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.0	13.9
360	HUỲNH TRỌNG QUYỀN	Nam	5/24/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.0	13.7
361	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG LON	Nam	4/4/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.0	13.0
362	DƯƠNG QUỐC TRUNG	Nam	7/11/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.0	12.8
363	TRÀ THỊ THANH HẰNG	Nữ	11/25/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	7.0	11.5
364	HỒ NGỌC HƯNG	Nam	2/12/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.9	13.4
365	LÊ THỊ HẠNH	Nữ	9/19/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.9	11.9
366	LÊ THỊ PHƯỢNG	Nữ	5/18/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.9	11.9
367	LƯU PHAN VĂN TÀI	Nam	1/12/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.9	11.1
368	VÕ DUY SINH	Nam	7/20/2006	Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.8	13.3
369	NGUYỄN VĂN THUẬN	Nam	9/20/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.8	12.6
370	ĐOÀN THỊ KIỀU OANH	Nữ	10/8/2006	Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.8	12.6
371	NGUYỄN HUY THẠCH	Nam	8/28/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.8	12.4
372	NGUYỄN NGỌC TÚ	Nam	3/12/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.8	12.3
373	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẰNG	Nữ	1/23/2006	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.8	12.1
374	HUỲNH THỊ MAI PHƯƠNG	Nữ	9/23/2006	Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.7	13.4
375	NGUYỄN BẢO KHANH	Nam	4/20/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.7	13.2
376	ĐẶNG KIM NAM	Nam	1/2/2006	Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.7	13.1
377	LÊ HOÀNG LONG	Nam	10/20/2006	Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.7	12.9
378	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	2/16/2006	Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)	0	0.0	30.0	6.7	12.7

Danh sách này có 378 thí sinh./.